



Original Article

The Roles of Facebook in Student Employment Nowadays and Policy Recommendations

Nguyen Lan Nguyen*

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Hanoi, Vietnam

Received 03 November 2020

Revised 05 November 2020; Accepted 06 November 2020

Abstract: In recent times, with the rapid change of science and technology in the industrial revolution 4.0 as well as the very complex consequences of the Covid-19 pandemic, the issues on students' employment (especially career guidance, job counseling and start-up support) are becoming increasingly urgent and attracting the attention of the whole society. To meet such practical requirements, since September 11, 2020, the Ministry of Education and Training has issued and started collecting comments on *Draft circular regulating career guidance, job counselling and start-up support in educational institutions*. This article focuses on analyzing some key roles of Facebook (the social network site used by many Vietnamese students) the current problems of Vietnamese students' employment and drawing some relevant policy recommendations, thereby contributing positively to the completion of the above-mentioned draft circular.

Keywords: Role, Facebook, employment, student, policy.

*Corresponding author.

Email address: ussh.nguyen@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4275>

Vai trò của mạng xã hội facebook đối với vấn đề việc làm của sinh viên hiện nay và đề xuất chính sách

Nguyễn Lan Nguyễn*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 03 tháng 11 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 05 tháng 11 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 06 tháng 11 năm 2020

Tóm tắt: Trong thời gian gần đây, trước sự thay đổi nhanh chóng của khoa học và công nghệ thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 cũng như những hệ lụy rất phức tạp của đại dịch Covid-19, vấn đề việc làm của sinh viên (trọng tâm là những vấn đề hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp) ngày càng trở nên bức thiết và thu hút được sự quan tâm lớn của toàn xã hội. Để đáp ứng đòi hỏi thực tiễn đó, từ ngày 11/09/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và bắt đầu triển khai, lấy ý kiến rộng rãi đối với *Dự thảo Thông tư quy định công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục*. Bài viết này sẽ tập trung phân tích một số vai trò chủ yếu của mạng xã hội Facebook (mạng xã hội được rất nhiều sinh viên Việt Nam sử dụng) đến vấn đề việc làm của sinh viên Việt Nam hiện nay và rút ra một số gợi ý chính sách có liên quan. Qua đó, tác giả mong muốn kết quả nghiên cứu này có thể đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện dự thảo của Thông tư nêu trên.

Từ khóa: Tác động, Facebook, việc làm, sinh viên, chính sách.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh của sự biến đổi không ngừng về khoa học công nghệ cũng như tác động sâu sắc của đại dịch Covid-19 tới nền kinh tế và thị trường lao động, việc nghiên cứu về vấn đề việc làm cũng như hoàn thiện các chính sách hỗ trợ việc làm cho sinh viên đang trở nên rất bức thiết. Nhận thức được tình hình đó, trong thời gian gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và tổ chức lấy ý kiến góp ý của xã hội về bản *Dự thảo Thông tư quy định công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục*. Với mong muốn đóng góp một số ý kiến giúp hoàn thiện hơn bản dự thảo của chính sách rất quan trọng và thiết thực này, tác giả thực

hiện bài nghiên cứu dưới đây nhằm làm rõ một số vai trò tiêu biểu của mạng xã hội Facebook đối với vấn đề việc làm của sinh viên hiện nay, làm cơ sở để rút ra một số đề xuất có tính thiết thực, bám sát với nhu cầu thực tế của sinh viên.

Bài viết này được triển khai dựa trên kết quả nghiên cứu của một đề tài do tác giả tổ chức thực hiện. Cụ thể, tác giả đã tiến hành khảo sát thực tế đối với 853 sinh viên đang theo học tại 03 Trường Đại học lớn trên địa bàn Hà Nội gồm: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQGHN), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHQGHN), Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Bên cạnh đó, dữ liệu từ một số nguồn tài liệu đáng tin cậy, cập nhật khác cũng được tác

*Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: ussh.nguyen@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4275>

giả tham khảo với mức độ khác nhau để hoàn thiện hơn những nhận định, luận giải được đưa ra trong bài viết.

2. Phân tích vai trò của mạng xã hội Facebook đối với vấn đề việc làm của sinh viên

2.1. Thực trạng sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên

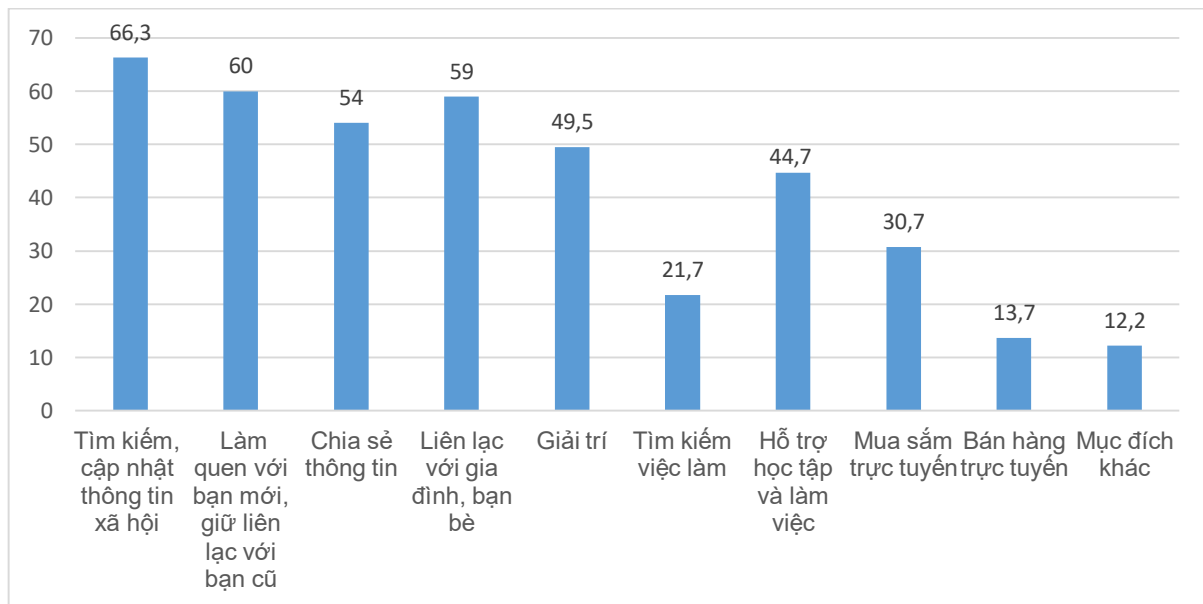
Theo kết quả khảo sát của đề tài cấp sơ sở mà tác giả triển khai gần đây, có tới 81,5% sinh viên được hỏi trả lời rằng Facebook là mạng xã hội mà họ sử dụng nhiều nhất. Tỷ lệ sử dụng đối với các xã hội lớn khác như YouTube, Instagram, Zalo,... đều thấp hơn nhiều so với Facebook. (Xem chi tiết trong Bảng 1).

Cụ thể hơn, về mục đích sử dụng mạng xã hội của sinh viên, một khảo sát gần đây đã chỉ ra những mục đích chủ yếu sau: tìm kiếm, cập nhật

thông tin xã hội; làm quen bạn mới, giữ liên lạc với bạn cũ; liên lạc với gia đình bạn bè; chia sẻ thông tin; giải trí; tìm kiếm việc làm; hỗ trợ học tập và làm việc; mua sắm trực tuyến; bán hàng trực tuyến và một số mục đích khác (xem chi tiết tại Biểu đồ 1) [1].

Bảng 1. Mạng xã hội được sinh viên sử dụng nhiều nhất.

Mạng xã hội	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Facebook	695	81,5
Instagram	54	6,3
Zalo	4	0,5
YouTube	89	10,4
Lotus	1	0,1
Mạng xã hội khác	10	1,2



Biểu đồ 1. Mục đích sử dụng mạng xã hội của thanh, thiếu niên (Đơn vị: %).

Từ số liệu trên, có thể thấy, bên cạnh một số mục đích phổ biến (như tìm kiếm, cập nhật thông tin xã hội; làm quen bạn mới, giữ liên lạc với bạn cũ; liên lạc với gia đình bạn bè; chia sẻ thông tin; giải trí) thì sinh viên cũng rất quan tâm đến việc

sử dụng mạng xã hội để phục vụ các mục đích liên quan trực tiếp (tìm kiếm việc làm, bán hàng trực tuyến) hoặc gián tiếp (hỗ trợ học tập và làm việc) tới vấn đề định hướng và tìm kiếm việc làm. Cụ thể, tỉ lệ sinh viên tìm kiếm và làm việc

thông qua Facebook đạt 35,4%, tỉ lệ sinh viên sử dụng mạng xã hội này để phục vụ học tập và rèn luyện bản thân đạt 44,7%. Đây đều là những tỉ lệ khá cao và cần được lưu ý trong việc thiết kế chính sách có liên quan đến việc làm của sinh viên.

Mặt khác, khi tiếp cận nghiên cứu cũng như hoạch định và triển khai các chính sách có liên quan đến vấn đề này, cần phải phân loại sinh viên thành hai nhóm lớn gồm: sinh viên không đi làm thêm; sinh viên vừa học vừa làm.

Bảng 2. Tỉ lệ sinh viên đi làm thêm

		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Có trả lời	Có	445	52,2
	Không	407	47,7
	Tổng	852	99,9
Không trả lời		1	0,1
Tổng số		853	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả khảo sát trên cho thấy, hiện nay rất nhiều sinh viên nằm trong nhóm vừa học vừa làm (52,2%), thậm chí số lượng này còn cao hơn so với nhóm sinh viên còn lại (47,7%). Điều đó phần nào cho thấy nhu cầu đi làm thêm của sinh viên hiện nay rất bức thiết, đồng thời quan điểm cho rằng sinh viên chỉ nên tập trung vào việc học tập và rèn luyện tại trường học không còn đủ thuyết phục trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Một số vai trò chủ yếu của mạng xã hội Facebook đối với vấn đề việc làm của sinh viên

Trên cơ sở phân loại sinh viên thành hai nhóm lớn như trên, tác giả sẽ luận giải một số vai trò cụ thể của mạng xã hội Facebook. Cần lưu ý rằng, do kết quả học tập và rèn luyện trong quá trình đi học sẽ ảnh hưởng lớn tới tương lai việc làm của sinh viên, nên việc làm rõ vai trò của mạng xã hội đối với nhóm sinh viên không đi làm vẫn rất cần thiết.

* Đối với nhóm sinh viên không đi làm

Về vấn đề này, trong một bài viết có liên quan gần đây, tác giả đã luận giải rõ vai trò của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên theo các phương diện chủ yếu sau [2]: phương diện học tập; phương diện kỹ năng; phương diện thái độ. Theo đó, những vai trò cần được lưu ý gồm:

Thứ nhất, về phương diện học tập, mạng xã hội Facebook hỗ trợ tích cực cho sinh viên trong việc tìm kiếm, chia sẻ tài liệu học tập. Với sự tiện ích của Facebook, việc các sinh viên dễ dàng tiếp cận nguồn tài liệu mở và các chuyên gia trong lĩnh vực mà họ quan tâm dễ dàng hơn trước đây. Bên cạnh việc tìm kiếm, chia sẻ tài liệu học tập, việc trao đổi thông tin học tập trên Facebook cũng trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn. Điều này được minh chứng rõ trong đợt bùng phát gần đây của đại dịch Covid-19, theo đó, với mạng xã hội facebook, giảng viên phát trực tiếp (livestream) là một trong những hình thức học trực tuyến phổ biến. Sinh viên có cơ hội tương tác, phản hồi, trao đổi với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học. Hơn nữa, Facebook còn có thể giúp sinh viên triển khai hiệu quả nghiên cứu khoa học khi kết hợp hai nền tảng Google Forms và Facebook để thực hiện khảo sát và đưa ra được số liệu nhanh chóng.

Thứ hai, về phương diện kỹ năng, Facebook có thể giúp sinh viên phát triển những kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống nói chung, giúp họ tự tin hơn trong công việc tương lai. Đáng chú ý, Facebook cũng là một kênh hữu ích để sinh viên rèn luyện và phát triển các kỹ năng mềm cần thiết như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian,...

Thứ ba, về phương diện thái độ, Facebook có thể giúp lan tỏa các giá trị cộng đồng tới đông đảo sinh viên. Mặt khác, mạng xã hội này còn thúc đẩy mạnh hơn quá trình cá nhân hóa, tạo điều kiện để khám phá, thể hiện sở trường, tài năng và sức sáng tạo của mình.

* Đối với nhóm sinh viên vừa học vừa làm

Đối với các sinh viên thuộc nhóm này, họ có thể sử dụng mạng xã hội Facebook theo những

cách thức rất đa dạng để thực hiện nhiều mục đích khác nhau.

Bảng 3. Mục đích sử dụng mạng xã hội trong vấn đề việc làm của sinh viên

Mục đích sử dụng	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Tìm kiếm thông tin về việc làm	315	32,9
Chia sẻ thông tin về việc làm	133	13,9
Khai thác thông tin để phục vụ công việc	242	25,3
Sử dụng các tiện ích để triển khai công việc	253	26,5
Ý kiến khác	13	1,4
Tổng	956	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả)

Từ Bảng 3, có thể thấy, đối với những sinh viên vừa học vừa làm, mạng xã hội Facebook thể hiện vai trò trong vấn đề việc làm của sinh viên qua những mặt tiêu biểu là:

Thứ nhất, tìm kiếm thông tin về việc làm (32,9%).

Thứ hai, sử dụng các tiện ích để triển khai công việc (26,5%).

Thứ ba, khai thác thông tin để phục vụ công việc (25,3%).

Thứ tư, chia sẻ thông tin về việc làm (13,9%)

Về vai trò hỗ trợ tìm kiếm thông tin về việc làm, theo một số phân tích gần đây, mạng xã hội được coi là một “cầu nối” hiệu quả giữa ứng viên và nhà tuyển dụng lao động, thể hiện qua việc: giúp nhà tuyển dụng tiếp cận được lượng lớn ứng viên; là kênh marketing hữu hiệu; tăng khả năng tương tác giữa ứng viên và nhà tuyển dụng [3]. Nhận thức được điều này, có tới 86,5% sinh viên tham gia trả lời khảo sát về vấn đề này cho rằng Facebook giữ vai trò từ mức quan trọng trở lên. Qua đó có thể thấy, nhiều sinh viên đang nhận thức rõ những tiện ích mà mạng xã hội này mang lại, thôi thúc họ trở nên chủ động hơn trong việc tìm kiếm cơ hội việc làm thông qua Facebook.

Về vai trò cung cấp các tiện ích để hỗ trợ triển khai công việc, mạng xã hội Facebook cung cấp cho người dùng một kho tiện ích khổng lồ, rất nhiều trong số đó có thể được khai thác để phục vụ mục đích làm việc như: kết nối hệ thống và duy trì liên lạc; khảo sát và phát triển; thực hiện giao dịch, mua bán; thu hút khách hàng; quảng bá thương hiệu; cung cấp dịch vụ khách hàng và hỗ trợ; tăng cường sự hiện diện trực tuyến,... [4] Với sự nhanh nhạy với công nghệ, sinh viên là nhóm đối tượng tiếp thu rất nhanh với những tiện ích mà Facebook có thể mang lại để hỗ trợ công việc. Đa số sinh viên tham gia khảo sát (86%) cũng đồng ý rằng, việc Facebook cung cấp những tiện ích như vậy đã giúp họ cải thiện tốt hơn kết quả công việc của mình.

Về vai trò hỗ trợ khai thác thông tin để phục vụ công việc, với lợi thế công nghệ hiện đại của mình, Facebook vừa là kênh cung cấp thông tin, vừa là công cụ xử lý thông tin rất quan trọng trong môi trường công việc hiện đại. Nhận định này cũng được nhiều sinh viên ủng hộ với 86,6% ý kiến đánh giá từ mức quan trọng trở lên. Để minh chứng rõ hơn, có thể phân tích ví dụ với hoạt động thông tin thư viện. Hiện nay, các thư viện có thể thực hiện điều tra, khảo sát dễ dàng thông qua Facebook, theo “có thể biết được lượng người theo dõi hoạt động của mình thông qua công cụ Like (Thích) cũng với những ý kiến phản hồi của họ. Từ đó, các TV có thể tiến hành các cuộc điều tra, khảo sát liên quan đến hoạt động của mình. Hoạt động này được tổ chức bằng công cụ Wall,... Tận dụng ưu thế này, cùng với khả năng “tạo bảng hỏi”, NLTU có thể tạo nên những cuộc điều tra khảo sát nhỏ về các hoạt động của TV,... Qua những cuộc khảo sát trực tuyến này giúp TV nắm rõ hơn về quan điểm của người sử dụng thuộc các nhóm khác nhau, từ đó làm tăng tính dân chủ trong việc bày tỏ ý kiến, quan điểm của họ” [5].

Ngoài ra, một phận sinh viên (13,9%) còn sử dụng Facebook để chia sẻ thông tin về việc làm với bạn bè, cộng đồng. Tuy không nổi bật bằng một số vai trò khác, nhưng điều này cũng góp phần cho thấy tính hữu dụng của Facebook trong việc chia sẻ thông tin.

Với rất nhiều vai trò đáng chú ý như vậy, mạng xã hội Facebook đã góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công việc của sinh viên. Theo số liệu của Bảng 4, 78,6% ý kiến khảo sát cho rằng, kết quả làm việc của sinh viên được nâng cao khi có sự hỗ trợ của Facebook, trong khi chỉ có 19,8% người được hỏi cho rằng kết quả không thay đổi (18,2%) hoặc giảm đi (1,6%).

Bảng 4. Đánh giá của sinh viên về khả năng hỗ trợ cải thiện kết quả công việc của Facebook

Ý kiến đánh giá	Tỉ lệ (%)
Kết quả tốt hơn	78,6
Kết quả giữ nguyên	18,2
Kết quả giảm đi	1,6
Ý kiến khác	1,6
Total	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả).

Như vậy, tuy chưa thể kết luận một cách tuyệt đối, nhưng có thể khẳng định rằng, mạng xã hội nói chung, đặc biệt là mạng xã hội Facebook đang ngày càng khẳng định được vai trò lớn trong việc hỗ trợ sinh viên giải quyết các vấn đề liên quan đến việc làm cả ở phương diện trực tiếp (vừa học vừa làm) và gián tiếp (hỗ trợ học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho công việc trong tương lai).

3. Kết luận và đề xuất chính sách

Quay trở lại với *Dự thảo Thông tư quy định công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục*, có thể nhận thấy, nội dung của văn bản này đã thể hiện được nhận thức đúng đắn của cơ quan chức năng (trực tiếp nhất là Bộ Giáo dục và Đào tạo) về tầm quan trọng của việc tích hợp các hoạt động giáo dục, đào tạo truyền thống với hoạt động liên quan đến việc làm ở tất cả các bậc học của nền giáo dục quốc dân trong tình hình mới.

Riêng với bậc học đại học, bản dự thảo này đã đưa ra một số quy định đáng chú ý. Theo đó, một nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học trong

công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm là: cung cấp cho sinh viên thông tin về việc làm, thông tin tuyển dụng; tư vấn phương pháp học tập, nội dung, đặc điểm của ngành và trình độ đang được đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng cho sinh viên kỹ năng thiết yếu; hỗ trợ sinh viên thực hành, thực tập; hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm thêm phù hợp; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động giới thiệu ngành nghề; khảo sát, thống kê về việc làm của người học sau khi tốt nghiệp,...[6]. Trong công tác hỗ trợ khởi nghiệp, các cơ sở này cần: tuyên truyền cho sinh viên các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ khởi nghiệp; quy định chế độ, chính sách và định hướng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; cung cấp cho sinh viên kỹ năng về đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; bố trí cơ sở vật chất, nguồn lực, tạo môi trường hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tài liệu hỗ trợ sinh viên; tư vấn, kết nối, hỗ trợ thúc đẩy các dự án, ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên;...[6]. Cùng với nhiều quy định cụ thể khác, bản dự thảo lần này về cơ bản đã chỉ ra được những vấn đề lớn, bao quát khá đầy đủ các mặt liên quan đến công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp dành cho các sinh viên ở bậc đại học. Nếu được hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu được đầy đủ những ý kiến đóng góp có giá trị, thông tư này rất có thể sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho xã hội, đặc biệt là các sinh viên – đối tượng thụ hưởng quan trọng nhất.

Để đóng góp ý kiến cho bản dự thảo trên, từ kết quả nghiên cứu của bài viết này nói riêng và Đề tài CS.2019.06 nói chung, tác giả trình bày một số đề xuất chính sách sau:

Thứ nhất, cần xác định rõ ràng hơn vai trò của việc hướng dẫn sinh viên khai thác hiệu quả mạng xã hội (với sự quan tâm đặc biệt dành cho mạng xã hội Facebook) trong học tập, rèn luyện cũng như định hướng, tìm kiếm việc làm. Như đã phân tích, mạng xã hội nói chung và mạng xã hội Facebook nói riêng đã và đang trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của rất nhiều sinh viên hiện nay. Cụ thể hơn, vai trò của mạng xã hội trong việc hỗ trợ các hoạt động liên quan đến việc làm của sinh viên đã trở nên một rõ nét với cả sinh viên không đi làm và sinh viên

vừa học vừa làm. Tuy nội dung của bản dự thảo thông tư đã nhắc đến yêu cầu “thông tin về khởi nghiệp được cung cấp cho sinh viên thông qua tài liệu, hệ thống công nghệ thông tin” [6], nhưng nhìn chung, việc hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên khai thác hiệu quả công nghệ thông tin trong công việc vẫn chưa thực sự rõ nét. Dù vấn đề này được nhắc đến nhiều hơn ở những bậc học dưới theo hướng tập trung chuẩn bị tốt cho học sinh kỹ năng sử dụng công nghệ trước khi trở thành sinh viên, nhưng với việc nhiều địa phương ở Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều hạn chế về trình độ phát triển, các học sinh được giáo dục tại đó nhiều khả năng sẽ vẫn gặp không ít khó khăn trong việc hoàn thiện kỹ năng công nghệ. Hơn nữa, vai trò của mạng xã hội, trong đó có mạng xã hội Facebook, cũng nên được nhấn mạnh hơn so với các tiện ích công nghệ khác, bởi không chỉ là những tiện ích đơn thuần, chúng còn là một phần không thể thiếu của quá trình xã hội hóa, hoàn thiện năng lực và nhân cách đối với nhiều bạn sinh viên hiện nay.

Thứ hai, trong công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp, cần đưa ra những chính sách cụ thể phù hợp với từng nhóm sinh viên đặc thù. Từ kết quả nghiên cứu đã được trình bày ở phần trên, tác giả nhận thấy có sự khác biệt đáng kể trong cách tiếp cận và sử dụng mạng xã hội Facebook giữa sinh viên thuộc hai nhóm là nhóm không/chưa đi làm và nhóm vừa học vừa làm. Dù có nhiều cách phân loại khác nhau, nhưng không thể phủ nhận rằng, đời sống sinh viên hiện đại đã trở nên vô cùng đa dạng, phức tạp, và điều đó khiến công tác hoạch định chính sách có liên quan đến nhóm đối tượng này cần phải nhấn mạnh tính hướng đích của từng chính sách cụ thể. Việc nhìn nhận sinh viên như một nhóm thuần nhất nhiều khả năng sẽ dẫn tới những chính sách chung chung, không sát với đặc điểm, nhu cầu thực tế của sinh viên. Trong nội dung bản dự thảo, chỉ một lần duy nhất vấn đề làm thêm của sinh viên được nhắc đến, cụ thể là yêu cầu “hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm thêm phù hợp với ngành, trình độ đào tạo” [6], các nội dung còn lại liên quan đến nhóm đối tượng này chưa cho thấy rõ cách tiếp cận theo hướng tập trung vào sự khác biệt lớn giữa sinh

viên với các bậc học thấp hơn cũng như sự đa dạng trong đời sống sinh viên. Theo tác giả, trong vấn đề việc làm, cách phân loại sinh viên thành hai nhóm như trên (vừa học vừa làm, không/chưa đi làm) không phải là hướng đi duy nhất, nhưng có thể là một gợi ý có giá trị tham khảo để qua đó xác định rõ hơn các chính sách về hướng nghiệp, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên./.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trong đề tài mã số CS.2019.06.

Tài liệu tham khảo

- [1] N.T.L. Huong, Social network for the lifestyle of Vietnamese youths today, Social Sciences Publishing House, 2019.
- [2] N.L. Nguyen, The Impacts of Facebook on Students Today: Status-quo and Policy Recommendations (in Vietnamese), VNU Journal of Science, Policy and Management Studies 36 (3) (2020) 90-99.
- [3] T. Le, Social network - Effective bridge between candidates and employers (in Vietnamese), <https://jobsgo.vn/blog/mang-xa-hoi-cau-noi-hieu-qua-giua-ung-vien-va-nha-tuyen-dung/>, 2017 (accessed 21/9/2020).
- [4] BrandsVietnam, 20 ways to use Facebook for a business (in Vietnamese), <https://www.brandsvietnam.com/3875-20-cach-su-dung-Facebook-cho-viec-kinh-doanh-cua-1-doanh-nghiep> (accessed 20 September 2020).
- [5] B.T.T. Ha, Library Magazine of Vietnam 5 (2014) 24-28.
- [6] Ministry of Education and Training, Draft circular regulating career guidance, job counseling and start-up support in educational institutions (in Vietnamese), <https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBĐT/Attachments/1514/D%E1%BB%B1%20th%E1%BA%A3o%20Th%C3%B4ng%20t%C6%B0%20h%C6%B0%E1%BB%9Bng%20nghi%E1%BB%87p,%20TVVL,%20kh%E1%BB%9Fi%20nghi%E1%BB%87p%20%C4%91%E1%BB%83%20%C4%91%C4%83ng%20m%E1%BA%A1ng.pdf> (accessed 20/9/2020)